

**THÔNG TIN TÓM TẮT  
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH BƯỞ ĐIỆN**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0304731322 (Số cũ 4103005628) do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2006, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 23/12/2015;*

*Địa chỉ: Số 49 Bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh;*

*Điện thoại: (08) 3515 0584 – 3515 3249; Fax: (08) 5150 580;*

*Website: [www.ptco.com.vn](http://www.ptco.com.vn))*



**Phụ trách công bố thông tin:** Tổng Giám đốc

**Họ tên:** THÂN QUỐC TƯỜNG

**Số điện thoại:** (08) 3515 0584 – 3515 3249; **số fax:** (08) 5150 580

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....   | 3  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....  | 3  |
| 1.1. Thông tin chung về Công ty .....  | 3  |
| 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....   | 3  |
| 1.3. Quá trình hình thành và phát triển .....  | 4  |
| 1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần .....  | 4  |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....  | 4  |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....   | 5  |
| 3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý .....   | 5  |
| 3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận .....   | 7  |
| 4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ). ..... | 8  |
| 4.1. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....   | 8  |
| 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ .....   | 8  |
| 4.3. Cơ cấu cổ đông .....  | 8  |
| 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....                             | 9  |
| 5.1. Công ty mẹ của Công ty đại chúng .....  | 9  |
| 5.2. Công ty con của Công ty đại chúng .....   | 9  |
| 5.3. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối ...   | 9  |
| 5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng .....   | 9  |
| 6. Hoạt động kinh doanh .....  | 9  |
| 6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty .....  | 9  |
| 6.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất .....  | 10 |
| 6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất .....  | 11 |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất. ....   | 11 |
| 7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....   | 11 |
| 7.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất .....  | 12 |
| 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....  | 14 |
| 9. Chính sách đối với người lao động .....   | 14 |

|   |    |
|---|----|
| 9.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2016) .....   | 14 |
| 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....   | 15 |
| 10. Chính sách cổ tức .....   | 16 |
| 11. Tình hình tài chính.....  | 16 |
| 12. Tài sản .....   | 19 |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....  | 20 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...) ..... | 21 |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....  | 21 |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có) .....  | 22 |
| II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....  | 22 |
| 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....  | 22 |
| 2. Ban kiểm soát .....  | 28 |
| 3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....   | 31 |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....   | 32 |
| III. PHỤ LỤC .....  | 32 |

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

*1.1. Thông tin chung về Công ty*

**Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

**Tên tiếng anh** : POST AND TELECOMMUNICATION SERVICES CONSTRUCTION WORK JOINT - STOCK COMPANY

**Địa chỉ** : Số 49 Bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh

**Số điện thoại** : (08) 3515 0584 – 3515 3249

**Số Fax** : (08) 5150 580

**Website** : [www.ptco.com.vn](http://www.ptco.com.vn)

**Email** : [congtrinhbd@ptco.com.vn](mailto:congtrinhbd@ptco.com.vn)

**Vốn điều lệ đăng ký** : 12.000.000.000 đồng

**Vốn điều lệ thực góp**: 12.000.000.000 đồng

**Ngày trở thành Công ty đại chúng**: 01/06/2007

**Người đại diện theo pháp luật**: Ông THÂN QUỐC TƯỜNG - Tổng Giám đốc

**Giấy CNĐKKD số**: 0304731322 (Số cũ 4103005628) do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2006, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 23/12/2015.

**Ngành, nghề kinh doanh chính**: Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán); thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở); mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học; kinh doanh bất động sản; giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.

*1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch*

**Tên chứng khoán** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện

**Loại chứng khoán** : Cổ phiếu phổ thông

**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu

**Mã chứng khoán** : PTO

**Tổng SL CK ĐKGD** : 1.200.000 cổ phiếu

**SL CK hạn chế chuyển nhượng**: Không có

**Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tại thời điểm ngày 26/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% VDL.

### *1.3. Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện (PTCO) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Công trình Bưu Điện theo Quyết định số 61/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304731322 (Số cũ là 4103005628), đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 08 tháng 08 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

PTCO là một đơn vị đáng tin cậy trong lãnh vực thi công các công trình thông tin, là bạn đồng hành của nhiều đối tác trong sự nghiệp phát triển của đất nước nói chung và của Ngành Bưu chính Viễn thông Việt Nam nói riêng.

Công ty có chức năng xây lắp trong các lĩnh vực viễn thông - Tin học và kiến trúc trên phạm vi cả nước và các nước trong khu vực. Đặc biệt là đơn vị chủ trong việc thực hiện vốn đầu tư Xây dựng cơ bản và chỉ tiêu phát triển điện thoại cho bưu điện Tp. Hồ Chí Minh

### *1.4. Quá trình tăng vốn cổ phần*

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 29/11/2006 với Vốn điều lệ đăng ký là 12.000.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, Công ty chưa thực hiện tăng vốn dưới bất kỳ hình thức nào.

## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

### **Trụ sở chính Công ty:**

Địa chỉ: Số 49 Bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3515 0584 – 3515 3249

Fax : (08) 5150 580

### **Chi nhánh:**

Không có

### **Công ty con:**

Tên Công ty : Công ty TNHH Một thành viên Đông Tây PTCO

Địa chỉ : Số 49 Bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng

Ngành nghề : Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông.

Giấy CN ĐKKD số : 0313187839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/03/2015.

Vốn góp tại công ty con : 1.000.000.000 đồng - 100% VĐL

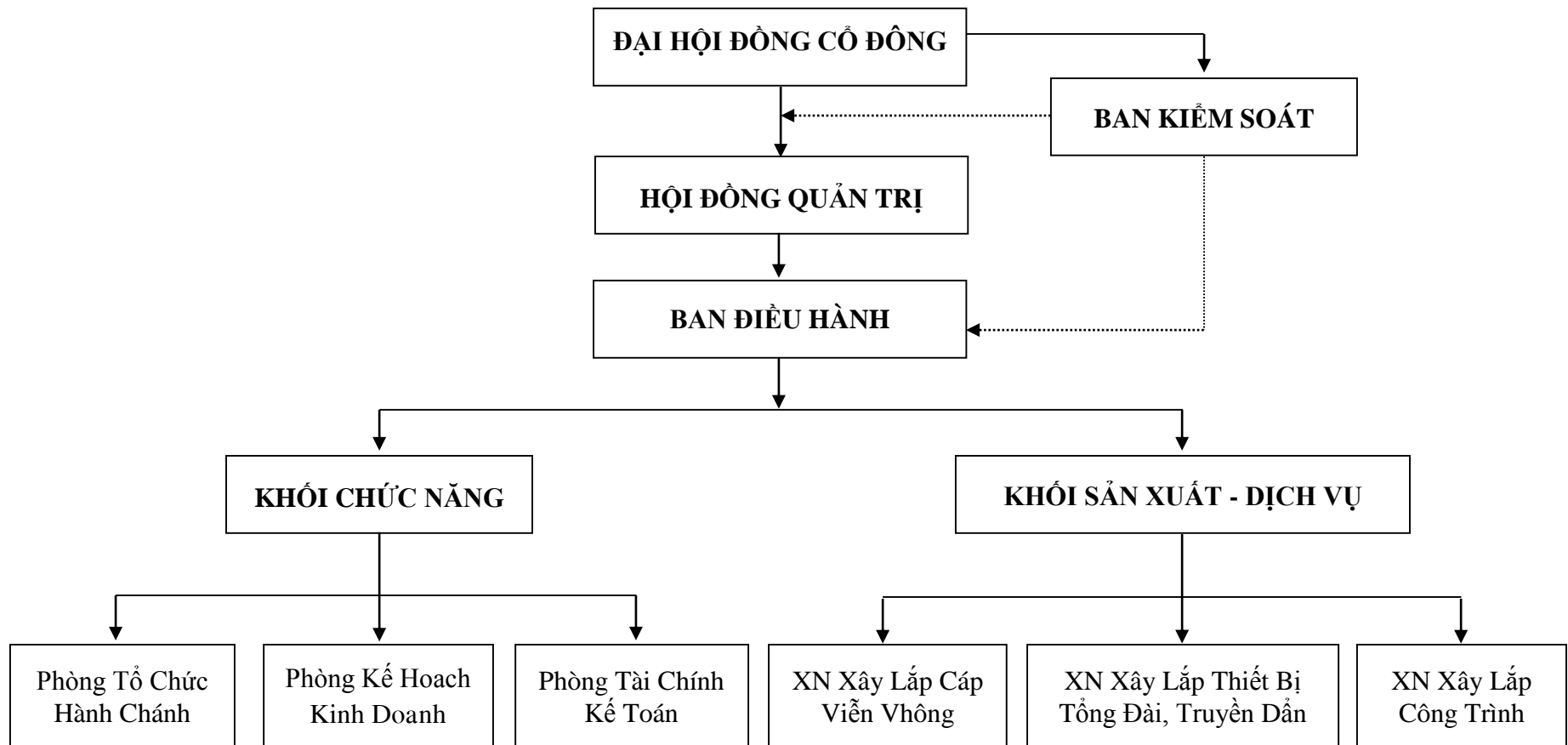
**Công ty liên kết:**

Không có

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*****3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý***

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, tiếp đến là Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, các phòng ban và xí nghiệp.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**



### **3.2. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận**

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

#### **Đại Hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả cổ đông của Công ty, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

#### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện pháp luật của công ty. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc hay bất kỳ Cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu có cơ sở để Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có).

#### **Ban kiểm soát**

Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

#### **Ban Điều hành**

Gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

Tổng Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

#### **Các phòng Ban**

Gồm những phòng ban chức năng thực hiện công tác hành chính, kế toán, kinh doanh, lập kế hoạch, hỗ trợ phối hợp với các nhà máy, trung tâm trực thuộc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

#### **Các Xí nghiệp**

Sản xuất Cáp Viễn Thông, Thiết bị Tổng Đài, Thiết bị Truyền Dẫn. Gia công và sản xuất



## THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN

các phụ kiện phục vụ công trình cấp (như cột bê-tông, ...). Bảo đảm quản lý tài sản, an toàn kỹ thuật thiết bị và an toàn lao động, thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp tại Xí nghiệp.

**4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**

### 4.1. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

| STT              | Tên                           | CMT/ĐKKD                               | Địa chỉ  | Số lượng cổ phần | Giá trị (đồng)       | Tỷ lệ (%)     |
|------------------|-------------------------------|--|--|------------------|----------------------|---------------|
| 1                | Tập đoàn Bưu Chính Viễn Thông | Quyết định thành lập số 06/2006/QĐ-TTg | Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội | 360.000          | 3.600.000.000        | 30,00%        |
| <b>Tổng cộng</b> |                               |  |  | <b>360.000</b>   | <b>3.600.000.000</b> | <b>30,00%</b> |

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tính đến ngày 26/12/2016.*

### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005628 được cấp lần đầu ngày 29/11/2006, tính đến nay đã 10 năm hoạt động, do đó quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực (Căn cứ theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014).

### 4.3. Cơ cấu cổ đông

| STT        | Họ tên                    | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------|---------------------------|------------------|------------------|-----------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Cổ đông trong nước</b> | <b>247</b>       | <b>1.200.000</b> | <b>100,00%</b>                    |
|            | <i>Tổ chức</i>            | 02               | 364.200          | 30,35%                            |
|            | <i>Cá nhân</i>            | 245              | 835.800          | 69,65%                            |
| <b>II</b>  | <b>Cổ đông nước ngoài</b> | -                | -                | -                                 |
|            | <i>Tổ chức</i>            | -                | -                | -                                 |
|            | <i>Cá nhân</i>            | -                | -                | -                                 |
| <b>III</b> | <b>Cổ phiếu quỹ</b>       | -                | -                | -                                 |
|            | <b>Tổng cộng</b>          | <b>247</b>       | <b>1.200.000</b> | <b>100,00%</b>                    |

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tính đến ngày 26/12/2016.*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

**5.1. Công ty mẹ của Công ty đại chúng**

Không có

**5.2. Công ty con của Công ty đại chúng**

Không có

**5.3. Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

**Công ty con:**

Tên Công ty : Công ty TNHH Một thành viên Đông Tây PTCO  
Địa chỉ : Số 49 Bis Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng  
Ngành nghề : Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông.  
Giấy CN ĐKKD số : 0313187839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/03/2015.  
Vốn góp tại công ty con : 1.000.000.000 đồng - 100% VDL

**5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng**

Không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty**

CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực Xây dựng công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn về tài chính, kế toán); thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn (không sản xuất tại trụ sở); mua bán vật tư, thiết bị xây dựng, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học; kinh doanh bất động sản; giám sát, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.

**Các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty như sau:**

▪ **Sản phẩm chính:**

Vật liệu xây dựng, cột ăng ten, bê tông đúc sẵn, thiết bị cơ, điện, điện tử, bưu chính, viễn thông, tin học, thiết bị công nghệ thông tin liên lạc....

▪ **Thi công lắp đặt tổng đài:**

Lắp đặt các hệ thống tổng đài điện tử, PABX-Fax (theo các công nghệ trước đây, kể cả công nghệ dịch vụ mới CDMA, ADSL ...), các thiết bị chuyển mạch truyền dẫn, truyền số liệu và các hệ thống phụ trợ đi kèm (như nguồn AC-DC, điều hòa không khí, tiếp đất, chống sét, báo cháy, ánh sáng...). Trong những năm qua chúng tôi đã lắp đặt các hệ thống tổng đài Alcatel, Siemens, NEC, Fujitsu, ADSL, CDMA,... (trung bình một năm

lắp đặt trên trên 200.000 số) và các tuyến truyền dẫn từ 34Mb đến 2.5Gb cùng các hệ thống nguồn AC-DC, máy lạnh, tiếp đất, chống sét, báo cháy... trên 500 hạng mục.

▪ **Thi công hầm công cáp:**

Sản xuất và lắp đặt trụ ăng-ten các loại có độ cao từ 150 mét trở lại. Gia công và sản xuất các phụ kiện phục vụ công trình cáp (như cột bê-tông, ...). Cụ thể trong một năm đã lắp dựng khoảng 200 trụ ăng-ten và trên 3.000 trụ bê-tông các loại.

▪ **Thi công kiến trúc:**

Thi công các công trình kiến trúc cho đài trạm, các công trình hầm công cáp, đặc biệt là sản xuất và lắp đặt các loại hầm bê-tông lắp ghép. Khối lượng hàng năm thi công được trên 100 km công cáp và lắp đặt, sửa chữa trên 1.000 hầm cáp các loại.

▪ **Thi công về cột:**

Sản xuất, trồng các loại cột bê-tông, về ăng-ten (sản xuất, lắp mới, bảo trì các loại cột ăng-ten). Sản xuất và lắp đặt trụ ăng-ten các loại có độ cao từ 150 mét trở lại. Gia công và sản xuất các phụ kiện phục vụ công trình cáp (như cột bê-tông...). Cụ thể trong một năm đã lắp dựng khoảng 200 trụ ăng-ten và trên 3.000 trụ bê-tông các loại.

▪ **Thi công cáp:**

Thi công mạng cáp thông tin các loại (cáp đồng, cáp sợi quang, ...) cho hệ thống mạng cáp trục chính, cáp ngoại vi, cáp thuê bao, cáp liên đài, ... Hàng năm, trung bình thi công đạt trên 600 km cáp các loại, đặc biệt trong thời gian chuẩn bị Seagames lần thứ 23 tại Việt Nam, chúng tôi đã tham gia hầu hết các công trình thông tin phục vụ cho Seagames.

**6.2. Cơ cấu doanh thu thuần qua 02 năm gần nhất**

**Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần riêng của Công ty qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)**

| KHOẢN MỤC                       | Năm 2015              |                | Năm 2016              |                |
|---------------------------------|-----------------------|----------------|-----------------------|----------------|
|                                 | Giá trị (đồng)        | Tỷ trọng       | Giá trị (đồng)        | Tỷ trọng       |
| 1. DT bán hàng hóa              | 8.490.331.668         | 29,11%         | 296.451.890           | 0,71%          |
| 2. DT hoạt động xây lắp         | 18.626.073.598        | 63,87%         | 38.606.340.615        | 92,48%         |
| 3. DT cung cấp dịch vụ          | 2.053.345.638         | 7,04%          | 2.844.708.180         | 6,81%          |
| 4. Các khoản giảm trừ doanh thu | -5.687.130            | -0,02%         | -                     | -              |
| <b>Tổng doanh thu thuần</b>     | <b>29.164.063.774</b> | <b>100,00%</b> | <b>41.747.500.685</b> | <b>100,00%</b> |

*Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2016*

**Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất qua 02 năm gần nhất (ĐVT: đồng)**

| KHOẢN MỤC                       | Năm 2015              |                | Năm 2016              |                |
|---------------------------------|-----------------------|----------------|-----------------------|----------------|
|                                 | Giá trị (đồng)        | Tỷ trọng       | Giá trị (đồng)        | Tỷ trọng       |
| 1. DT bán hàng hóa              | 9.562.295.068         | 31,67%         | 650.263.799           | 1,30%          |
| 2. DT hoạt động xây lắp         | 18.580.107.172        | 61,54%         | 46.430.172.732        | 93,00%         |
| 3. DT cung cấp dịch vụ          | 2.053.345.638         | 6,80%          | 2.844.708.180         | 5,70%          |
| 4. Các khoản giảm trừ doanh thu | -5.687.130            | -0,02%         | -                     | -              |
| <b>Tổng doanh thu thuần</b>     | <b>30.190.060.748</b> | <b>100,00%</b> | <b>49.925.144.711</b> | <b>100,00%</b> |

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016

### 6.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua 02 năm gần nhất

**Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG) riêng Công ty qua 02 năm gần nhất**

| KHOẢN MỤC                          | Năm 2015             |               | Năm 2016             |               |
|------------------------------------|----------------------|---------------|----------------------|---------------|
|                                    | Giá trị (đồng)       | Tỷ trọng/DT T | Giá trị (đồng)       | Tỷ trọng/DT T |
| 1. LNG bán hàng hóa                | 348.570.192          | 1,20%         | 30.085.328           | 0,07%         |
| 2. LNG hoạt động xây lắp           | 2.058.917.947        | 7,06%         | 4.868.205.276        | 11,66%        |
| 3. LNG cung cấp dịch vụ            | 2.053.345.638        | 7,04%         | 2.701.832.870        | 6,47%         |
| 4. Hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK | 44.260.755           | 0,15%         |                      |               |
| <b>Tổng lợi nhuận gộp</b>          | <b>4.505.094.532</b> | <b>15,45%</b> | <b>7.600.123.474</b> | <b>18,20%</b> |

Nguồn: Theo Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện

**Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG) hợp nhất qua 02 năm gần nhất**

| KHOẢN MỤC                          | Năm 2015             |               | Năm 2016             |               |
|------------------------------------|----------------------|---------------|----------------------|---------------|
|                                    | Giá trị (đồng)       | Tỷ trọng/DT T | Giá trị (đồng)       | Tỷ trọng/DT T |
| 1. LNG bán hàng hóa                | 369.298.692          | 1,22%         | 40.414.637           | 0,08%         |
| 2. LNG hoạt động xây lắp           | 2.120.230.665        | 7,02%         | 6.661.919.218        | 13,34%        |
| 3. LNG cung cấp dịch vụ            | 2.053.345.638        | 6,80%         | 2.844.708.180        | 5,7%          |
| 4. Hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK | 44.260.755           | 0,15%         | -                    | -             |
| <b>Tổng lợi nhuận gộp</b>          | <b>4.587.135.750</b> | <b>15,19%</b> | <b>9.547.042.035</b> | <b>19,12%</b> |

Nguồn: Theo Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu điện

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất.

### 7.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

- **Khó khăn:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã gặp phải nhiều khó khăn, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của khách hàng có sự sụt giảm (Phụ kiện quang cung cấp cho VNPT trong năm 2015 sụt giảm, doanh thu hoạt động này chỉ đạt 33% kế hoạch năm). Đối với hoạt động xây lắp, trong năm 2015 với nguyên nhân chính do việc đầu tư của các nhà mạng viễn thông đặc biệt là VNPT có sự sụt giảm mạnh, Bên cạnh đó để tiết giảm chi phí, các chủ đầu tư này đã tự thực hiện hầu hết các dự án sửa chữa điều này đã gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động cung cấp dịch vụ sửa chữa của công ty.

Ngoài ra, khoản mục chi phí thuê đất tại khu vực quận 09 lại tăng mạnh do sự điều chỉnh giá thuê đất của Nhà nước. Đồng thời, để tái cơ cấu lại tổ chức, tinh giản bộ máy tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí, công ty đã cắt giảm một số lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc. Vì vậy trong năm PTCO đã phải tăng chi phí trợ cấp cho số lao động cắt giảm là 22 người với chi phí 675.320.250 đồng.

▪ **Thuận lợi:**

HĐQT Công ty đã có các chủ trương cụ thể về quản trị nhân sự, đào tạo ngắn hạn hay bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm tăng cao năng suất lao động, tin gọn bộ máy tổ chức và tránh lãng phí lao động để giảm chi phí tăng lợi nhuận kinh doanh.

Sau khi Nghị định 63/2014 của Chính phủ có hiệu lực đối với gói thầu xây lắp dưới 5 tỷ chỉ cho phép các công ty nhỏ và siêu nhỏ tham gia đấu thầu. Ban Điều hành Công ty đã đề xuất với HĐQT nhanh chóng thành lập Công ty TNHH MTV Đông Tây PTCO (VĐL 1 tỷ đồng) tạo tiền đề để Công ty có thể nhận được các các dự án ở phân khúc này.

Chỉ đạo hoàn thiện công tác tài chính – đảm bảo liên tục hoạt động tài chính và đề ra nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các tồn tại của Công ty.

Ban điều hành đã có những chỉ đạo kịp thời nhằm định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và tháo gỡ khó khăn cho Công ty.

Trong năm PTCO đã nhận được sự hỗ trợ của các Ban ngành, đoàn thể; các đối tác, đặc biệt là sự tin nhiệm và ủng hộ của khách hàng luôn tin tưởng và đồng hành cùng Công ty.

**7.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm gần nhất**

**Bảng 5: Kết quả hoạt động SXKD riêng công ty trong 02 năm 2015 và 2016**

| Chỉ tiêu                             | ĐVT  | 2015           | 2016           | % tăng giảm |
|--------------------------------------|------|----------------|----------------|-------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản              | Đồng | 38.697.421.221 | 39.652.059.592 | 2,47%       |
| 2. Vốn chủ sở hữu                    | Đồng | 13.620.004.446 | 14.052.615.213 | 3,18%       |
| 3. Doanh thu thuần                   | Đồng | 29.164.063.774 | 41.747.500.685 | 43,15%      |
| 4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Đồng | 362.917.512    | -174.254.358   | -           |
| 5. Lợi nhuận khác                    | Đồng | -114.797.036   | 763.554.641    | -           |
| 6. Lợi nhuận trước thuế              | Đồng | 248.120.476    | 589.300.283    | 137,51%     |
| 7. Lợi nhuận sau thuế                | Đồng | 18.102.777     | 432.610.767    | 2.289,75 %  |

| Chỉ tiêu                       | ĐVT  | 2015   | 2016   | % tăng giảm |
|--------------------------------|------|--------|--------|-------------|
| 8. Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu | Đồng | 11.350 | 11.711 | 3,18%       |

*Nguồn: Báo cáo tài chính riêng công ty kiểm toán năm 2016*

**Bảng 6: Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất trong 02 năm 2015 và 2016**

| Chỉ tiêu  | ĐVT  | 2015           | 2016           | % tăng giảm |
|---|------|----------------|----------------|-------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản                           | Đồng | 39.032.179.886 | 41.900.890.891 | 7,35%       |
| 2. Vốn chủ sở hữu                                 | Đồng | 13.622.192.540 | 14.422.315.757 | 5,87%       |
| 3. Doanh thu thuần                                | Đồng | 30.190.060.748 | 49.925.144.711 | 65,37%      |
| 4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh              | Đồng | 366.315.025    | 295.990.469    | -19,20%     |
| 5. Lợi nhuận khác                                 | Đồng | -114.797.036   | 753.432.866    | -           |
| 6. Lợi nhuận trước thuế                           | Đồng | 251.517.989    | 1.049.423.335  | 317,24%     |
| 7. Lợi nhuận sau thuế                             | Đồng | 20.290.871     | 800.123.217    | 3843,27%    |
| 8. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ              | Đồng | 20.290.871     | 800.123.217    | 3843,27%    |
| 9. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | Đồng | -              | -              | -           |
| 10. Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu                   | Đồng | 11.352         | 12.019         | 5,87%       |

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016*

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán năm 2016**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

**Cơ sở của ý kiến ngoại trừ**

Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 với số tiền cần phải trích lập là 1.370.972.983 VND. Nếu công ty thực hiện việc trích lập dự phòng đầy đủ và đúng niên độ theo quy định thì lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay sẽ giảm đi 505.672.584 VND và lợi nhuận kế toán trước thuế năm trước sẽ giảm đi 865.300.399 VND. Ngoài ra, Công ty cũng chưa ghi nhận tiền thuế đất của những năm trước năm 2015 với số tiền là 1.933.012.088 VND. Nếu Công ty ghi nhận đầy đủ và đúng niên độ theo quy định các khoản dự phòng phải thu khó đòi và tiền thuê đất thì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ giảm đi lần lượt là 2.798.313.287 VND và 3.303.985.871 VND.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Cơ sở của ý kiến ngoại trừ**

Tập đoàn chưa trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 với số tiền cần phải trích lập là 1.370.972.983 VND. Nếu Tập đoàn thực hiện việc trích

lập dự phòng đầy đủ và đúng niên độ theo quy định thì lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay sẽ giảm đi 505.672.584 VND và lợi nhuận kế toán trước thuế năm trước sẽ giảm đi 865.300.399 VND. Ngoài ra, Tập đoàn cũng chưa ghi nhận tiền thuê đất của những năm trước năm 2015 với số tiền là 1.933.012.088 VND. Nếu Tập đoàn ghi nhận đầy đủ và đúng niên độ theo quy định các khoản dự phòng phải thu khó đòi và tiền thuê đất thì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ giảm đi lần lượt là 2.798.313.287 VND và 3.303.985.871 VND.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### ▪ Vị thế của Công ty trong ngành

Qua 20 năm hình thành và phát triển Công ty đã tạo dựng được cho mình một thương hiệu bền vững và uy tín không chỉ trong Ngành mà còn phát triển ngoài ngành. Từ đó đến nay, Công ty luôn trung thành với mục tiêu chính là luôn mang lại niềm tin và sự phát triển cùng khách hàng, đối tác. Hiện nay, Phạm vi hoạt động của Công ty là thực hiện các công trình trong phạm vi cả nước và các nước trong khu vực. Đặc biệt, CTCP Dịch Vụ - Xây Dựng Công Trình Bưu Điện là đơn vị chủ lực trong việc thực hiện vốn đầu tư Xây Dựng Cơ Bản và chỉ tiêu phát triển điện thoại cho Bưu Điện TP.HCM.

PTCO là một đơn vị đáng tin cậy trong lãnh vực thi công các công trình thông tin, là bạn đồng hành của nhiều đối tác trong sự nghiệp phát triển của đất nước nói chung và của Ngành Bưu chính Viễn thông Việt Nam nói riêng.

### ▪ Triển vọng phát triển của ngành

Trong thời gian tới, sự cạnh tranh trên thị trường Viễn thông sẽ vẫn tiếp tục tiếp diễn, các đối thủ của Công ty hiện nay rất đa dạng, theo đó nhiều công ty cổ phần hóa trong Tập đoàn Bưu Chính Viễn Thông được đánh giá mạnh thì phần lớn đều có chức năng nhiệm vụ như PTCO về ngành nghề kinh doanh.

Năm 2015 là năm xảy ra nhiều khó khăn nhất đối với PTCO, sự suy giảm nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm Bưu chính viễn thông và việc các chủ đầu tư đặc biệt là VNPT hạn chế sử dụng sử dụng dịch vụ xây lắp do Công ty cung cấp đã và sẽ gây ra những khó khăn nhất định trong thời gian tới.

CTCP Dịch Vụ - Xây Dựng Công Trình Bưu Điện sẽ tiếp tục chú trọng vào các thị trường trọng điểm như Viễn Thông Tp. Hồ Chí Minh, Viễn Thông Bình Dương, Đồng Nai và các đơn vị thuộc Trung Tâm Hạ Tầng Mạng Miền Nam. Tìm kiếm các cơ hội đầu tư hợp tác liên doanh, liên kết với các đơn vị trong ngành để thực hiện các công trình trọng điểm, khai thác hạ tầng viễn thông tại các khu vực dịch vụ tập trung.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2016)

**Bảng 7: Cơ cấu người lao động**

| STT | Tính chất phân loại | Năm 2015 | Tỷ lệ   |
|-----|---------------------|----------|---------|
| A   | Theo trình độ       | 100      | 100,00% |
| 1   | Trên Đại học        | 01       | 1%      |
| 2   | Đại học             | 22       | 22%     |

| STT      | Tính chất phân loại                     | Năm 2015   | Tỷ lệ          |
|----------|---|------------|----------------|
| 3        | Cao đẳng                                | 02         | 2%             |
| 4        | Khác                                    | 75         | 75%            |
| <b>B</b> | <b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b> | <b>100</b> | <b>100,00%</b> |
| 1        | Hợp đồng không thời hạn                 | 100        | 100,00%        |
| 2        | Hợp đồng xác định thời hạn              | -          | -              |

*Nguồn: Theo Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện*

## 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### ▪ Chế độ làm việc

Tất cả lao động ở Công ty đều làm việc theo chế độ hợp đồng lao động. Giờ làm việc tại Công ty là 08h/ngày, tùy theo công việc của từng bộ phận, Công ty bố trí làm việc theo ca. Các bộ phận sẽ được chấm công thêm giờ nếu cần làm thêm giờ theo yêu cầu công việc.

### ▪ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Thực hiện nghiêm túc các bước tuyển dụng với sự tham gia phỏng vấn của lãnh đạo đơn vị, phòng nhân sự hành chính. Thường xuyên đào tạo, cập nhật kiến thức mới, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự tin trong công việc.

### ▪ Công tác đảm bảo an toàn lao động

Huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động và dụng cụ phòng chống cháy nổ đầy đủ.

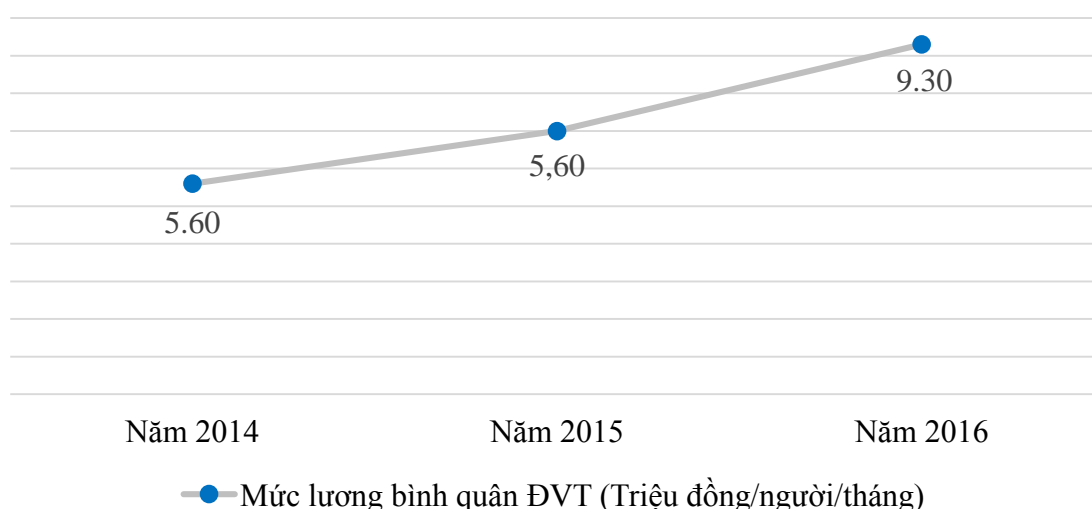
### ▪ Về chính sách lương thưởng phúc lợi

Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương phù hợp và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

### ▪ Mức lương bình quân của 3 năm gần đây:

- Năm 2014: 5.600.000 triệu đồng/người/tháng
- Năm 2015: 7.000.000 triệu đồng/người/tháng
- Năm 2016: 9.300.000 triệu đồng/người/tháng





**10. Chính sách cổ tức**

**Bảng 8: Tỷ lệ cổ tức 03 năm gần nhất**

| Năm  | Tỷ lệ cổ tức đã chi trả | Hình thức | Ghi chú                           |
|------|-------------------------|-----------|-----------------------------------|
| 2014 | 5%                      | Tiền mặt  | Đã thanh toán                     |
| 2015 | 0%                      | Tiền mặt  | -                                 |
| 2016 | 5%                      | Tiền mặt  | Ước tính dự kiến trình ĐHĐCĐ 2017 |

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, 2016 và Kế hoạch trình ĐHĐCĐ 2017*

**Các chính sách liên quan đến chi trả cổ tức**

Việc thực hiện chi trả cổ tức tại Công ty luôn tuân thủ theo Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định của pháp luật. Theo đó, Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại và Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ đúng hạn mức cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác, cũng như việc trích lập các quỹ luôn được PTCO thực hiện đúng theo quy định trong Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Những năm vừa qua, do gặp phải những khó khăn nhất định ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ sản phẩm và hoạt động xây lắp, việc chi trả cổ tức của CTCP Dịch Vụ - Xây Dựng Công Trình Bưu Điện được ĐHĐCĐ cân nhắc theo hướng giảm dần tỷ lệ chi trả.

**11. Tình hình tài chính**

▪ **Trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ):**

Tài sản cố định tại Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian cố định ước tính của tài sản và tuân thủ theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính (Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định). Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy tác dụng cho sản xuất kinh doanh. Năm 2016, tổng mức khấu hao được trích lập là 331.744.475 đồng.

**Thời gian hữu dụng ước tích cho TSCĐ tại Công ty như sau:**

|                                 |               |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà xưởng, vật kiến trúc        | : 08 – 26 năm |
| Máy móc, thiết bị               | : 03 – 05 năm |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | : 08 – 10 năm |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý       | : 05 năm      |

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016***▪ Tình hình thanh toán các khoản nợ :**

Công ty cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện không có nợ vay và thuê tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn. Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Công ty, tại 31/12/2016 các khoản mục này đều bằng 0.

**▪ Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các khoản nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp nhà nước theo quy định hiện hành. Theo đó, PTCO nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%, nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% theo dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

**Bảng 9. Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: đồng

| STT              | Nội dung                               | 31/12/2015           | 31/12/2016           |
|------------------|--|----------------------|----------------------|
| 1                | Thuế giá trị gia tăng bán hàng nội địa | 51.985.770           | 633.629.090          |
| 2                | Thuế thu nhập doanh nghiệp             | 75.034.666           | 56.152.852           |
| 3                | Thuế thu nhập cá nhân                  | 3.693.000            | 44.225.331           |
| 4                | Tiền thuê đất                          | 1.856.044.512        | 1.650.647.232        |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>1.986.757.948</b> | <b>2.384.654.505</b> |

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016***▪ Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại điều lệ và quy định hiện hành. Việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập của doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

**Bảng 10. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị tính: đồng

| STT | Nội dung                  | 31/12/2015    | 31/12/2016    |
|-----|---------------------------|---------------|---------------|
| 1   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 120.001.151   | 114.001.151   |
| 2   | Quỹ đầu tư phát triển     | 1.534.874.419 | 1.186.134.419 |

**THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

| STT | Nội dung         | 31/12/2015           | 31/12/2016           |
|-----|------------------|----------------------|----------------------|
|     | <b>Tổng cộng</b> | <b>1.654.875.570</b> | <b>1.300.135.570</b> |

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016*

▪ **Tình hình công nợ hiện tại:**

**Bảng 11. Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: đồng

| STT       | Chỉ tiêu                           | 31/12/2015            | 31/12/2016            |
|-----------|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b> | <b>22.305.538.735</b> | <b>20.947.831.756</b> |
| 1         | Phải thu ngắn hạn của khách hàng   | 18.470.826.804        | 16.275.686.702        |
| 2         | Trả trước cho người bán ngắn hạn   | 298.527.650           | 445.433.950           |
| 3         | Phải thu ngắn hạn khác             | 3.969.005.377         | 5.242.340.586         |
| 4         | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -432.821.096          | -1.015.629.482        |
| <b>II</b> | <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>  | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
|           | <b>Tổng cộng</b>                   | <b>22.305.538.735</b> | <b>20.947.831.756</b> |

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016*

**Bảng 12. Nợ phải trả**

Đơn vị tính: đồng

| STT       | Chỉ tiêu                            | 31/12/2015            | 31/12/2016            |
|-----------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>6.651.449.510</b>  | <b>11.723.002.781</b> |
| 1         | Phải trả người bán ngắn hạn         | 2.551.795.107         | 4.402.468.145         |
| 2         | Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 180.357.743           | -                     |
| 3         | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.986.757.948         | 2.384.654.505         |
| 4         | Phải trả người lao động             | 808.591.170           | 2.893.065.918         |
| 7         | Phải trả ngắn hạn khác              | 1.003.946.391         | 1.928.813.062         |
| 8         | Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | 120.001.151           | 114.001.151           |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                   | <b>18.758.537.836</b> | <b>15.755.572.353</b> |
| 1         | Phải trả dài hạn khác               | 18.758.537.836        | 15.755.572.353        |
|           | <b>Tổng cộng</b>                    | <b>25.409.987.346</b> | <b>27.478.575.134</b> |

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016*

**Bảng 13: Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: đồng

| STT      | Chỉ tiêu                         | 31/12/2015 | 31/12/2016           |
|----------|----------------------------------|------------|----------------------|
| <b>I</b> | <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b> | <b>-</b>   | <b>1.006.700.000</b> |

**THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

| STT       | Chỉ tiêu                                 | 31/12/2015 | 31/12/2016           |
|-----------|--|------------|----------------------|
| 1         | Chứng khoán kinh doanh                   | -          | -                    |
| 2         | Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | -          | -                    |
| 3         | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn          | -          | 1.006.700.000        |
| <b>II</b> | <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>          | -          | -                    |
|           | <b>Tổng cộng</b>                         | -          | <b>1.006.700.000</b> |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016

**Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Chỉ tiêu  | ĐVT  | Năm 2015 | Năm 2016 |
|---|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán                                     |      |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)                     | Lần  | 5,55     | 3,38     |
| Hệ số thanh toán nhanh<br>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn         | Lần  | 5,40     | 3,18     |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn  |      |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | %    | 65,10%   | 65,58%   |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | %    | 186,53%  | 190,53%  |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động                                      |      |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 23,14    | 23,58    |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                              | Vòng | 0,70     | 1,23     |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                                       |      |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                            | %    | 0,07%    | 1,60%    |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                   | %    | 0,14%    | 5,71%    |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân                     | %    | 0,05%    | 1,98%    |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần             | %    | 1,21%    | 0,59%    |

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, 2016

**12. Tài sản**

**Bảng 15: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị tính: đồng

| Tài sản                            | 31/12/2016            |                      | Giá trị còn lại /Nguyên giá (%) |
|------------------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------------|
|                                    | Nguyên giá            | Giá trị còn lại      |                                 |
| <b>1. Tài sản cố định hữu hình</b> | <b>11.755.219.736</b> | <b>1.814.550.774</b> | <b>15,44%</b>                   |

| Tài sản                           | 31/12/2016         |                 | Giá trị còn lại /Nguyên giá (%) |
|-----------------------------------|--------------------|-----------------|---------------------------------|
|                                   | Nguyên giá         | Giá trị còn lại |                                 |
| - Nhà cửa, vật kiến trúc          | 3.447.096.107      | 558.284.428     | 16,20%                          |
| - Máy móc, thiết bị               | 4.517.599.384      | 481.149.943     | 10,65%                          |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 3.146.761.630      | 775.116.403     | 24,63%                          |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 643.762.615        | -               | -                               |
| <b>2. Tài sản cố định vô hình</b> | <b>106.065.930</b> | -               | -                               |

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

| Chỉ tiêu                  | Năm 2016       | Năm 2017 (*)   |                          | Năm 2018 |                          |
|---------------------------|----------------|----------------|--------------------------|----------|--------------------------|
|                           | Thực hiện      | Kế hoạch       | Tăng/giảm so với TH 2016 | Kế hoạch | Tăng/giảm So với KH 2017 |
| Doanh thu (đồng)          | 49.925.144.711 | 36.500.000.000 | -26,89%                  | -        | -                        |
| Lợi nhuận sau thuế (đồng) | 800.123.217    | 1.360.000.000  | 69,97%                   | -        | -                        |
| Vốn điều lệ (đồng)        | 12.000.000.000 | 12.000.000.000 | -                        | -        | -                        |
| LNST/Doanh thu thuần (%)  | 1,60%          | 3,73%          | -                        | -        | -                        |
| LNST/Vốn điều lệ (%)      | 6,67%          | 11,33%         | -                        | -        | -                        |
| Cổ tức (%)                | Dự kiến 5%     | 5%             | -                        | -        | -                        |

Nguồn: CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện

(\*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2017 được công ty xây dựng chuẩn bị trình ĐHDCĐ thường niên năm 2017. Công ty chưa có kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2018.

#### Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đã xây dựng:

- Nguyên nhân kế hoạch lợi nhuận năm 2017 tăng mặc dù doanh thu có sự sụt giảm so với năm trước là do năm 2016 chi phí của Công ty khá cao mà điển hình là khoản chi trợ cấp cho số lao động đã cắt giảm trong thời gian qua nhằm tái cơ cấu lại tổ chức, tinh giảm bộ máy hoạt động.
- Tập trung nguồn lực vào thị trường trọng điểm: Viễn thông TP.HCM, Viễn Thông Bình Dương, Viễn Thông Đồng Nai, các đơn vị thuộc Trung Tâm Hạ Tầng mạng Miền Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ của Công ty, thực hiện xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng các công trình mạng viễn thông. Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị phần. Thực hiện xây lắp các công trình theo hình thức chìa khóa trao tay.
- Tiếp tục củng cố, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại.
- Khai thác hiệu quả mặt bằng khu vực 270 Lý Thường Kiệt và khu vực Quận 9.
- Hợp tác, liên kết, liên doanh với các đơn vị trong ngành để thực hiện các công trình trọng điểm; Liên kết, liên doanh với các nhà máy sản xuất vật tư thiết bị viễn thông như cáp đồng, cáp quang, phụ kiện,... các nhà cung cấp vật tư để tận dụng nguồn vốn trong việc thực hiện các dự án.
- Mở rộng hợp tác đầu tư, khai thác hạ tầng viễn thông khu vực dịch vụ tập trung như: các cao ốc văn phòng, khu căn hộ, chung cư.
- Đẩy mạnh hoạt động của công ty TNHH một thành viên 100% vốn PTCO để chủ động tiếp thị các công trình xây lắp có giá trị dưới 5 tỷ.
- Điều chỉnh cơ chế giao khoán chi phí phù hợp. Tăng cường công tác quản lý, thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD.
- Xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể đảm bảo đáp ứng kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)**

Không có

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

##### **▪ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu của PTCO là trở thành nhà cung cấp dịch vụ xây lắp viễn thông hàng đầu tại TP.HCM, Công ty xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2016 - 2020 của mình là xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí, xây dựng các cơ chế quản lý đồng bộ, chặt chẽ để đạt được hiệu quả cao trong sản xuất và tiến tới phát triển bền vững, tập trung vào ngành nghề xây lắp truyền thống đảm bảo thi công đạt tiến độ, chất lượng, giải quyết thủ tục xây dựng cơ bản nhanh, gọn, chính xác, thu hồi công nợ tồn đọng.

Tiếp tục xây dựng củng cố thương hiệu PTCO thành một trong những đơn vị mạnh, có uy tín của ngành Viễn Thông Việt Nam. Trở thành đơn vị hàng đầu trong công tác phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ.

Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành.

Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, hướng đến phục vụ cộng đồng xã hội, đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho lĩnh vực xây lắp.

##### **▪ Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

## **THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp nhằm mở rộng thị trường trong nước, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.

Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty tập đoàn lớn.

### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)**

Không có

## **II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

*(Giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).*

- Cơ cấu Hội đồng quản trị

| STT | Họ tên            | Chức vụ                              | Ghi chú                 |
|-----|-------------------|--------------------------------------|-------------------------|
| 1   | Nguyễn Giang Đô   | Chủ tịch HĐQT                        | TV HĐQT không điều hành |
| 2   | Thân Quốc Tường   | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | TV HĐQT điều hành       |
| 3   | Hoàng Quốc Trường | Thành viên HĐQT                      | TV HĐQT không điều hành |
| 4   | Võ Thành Nại      | Thành viên HĐQT                      | TV HĐQT điều hành       |
| 5   | Nguyễn Thị Chinh  | Thành viên HĐQT                      | TV HĐQT điều hành       |

- Các tiểu ban của HĐQT: Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.
- Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

### **ÔNG NGUYỄN GIANG ĐÔ – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Ngày tháng năm sinh : 21/07/1969
- Nơi sinh : Long An
- CMND : 022995390 cấp ngày 18/12/2014 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 220/200 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Viễn thông, Thạc sỹ QTKD
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị

## **THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Chức vụ tại các tổ chức khác : Giám Đốc Trung tâm Điều Hành Thông tin thuộc VNPT TP.HCM
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1992 – năm 1997 : Kỹ sư Tổng đài điện tử – Bưu Điện Thành Phố
  - + Từ năm 1997 – năm 2002 : Chuyên viên quy hoạch, quản lý mạng lưới viễn thông Thành phố - Bưu Điện Thành Phố
  - + Từ năm 2002 – năm 2003 : Phó Phòng viễn thông - Bưu Điện Thành Phố
  - + Từ năm 2003 – năm 2005 : Phó trưởng Trung tâm Điều hành viễn thông - Bưu Điện Thành Phố
  - + Từ năm 2006 – tháng 04/ 2010 : Trưởng Trung tâm Điều hành viễn thông - Bưu Điện Thành Phố
  - + Từ tháng 05/2010 – năm 2015 : Giám đốc Công ty Điện thoại Tây Thành Phố thuộc VNPT TP.HCM
  - + Từ năm 2015 - nay : Giám đốc Trung tâm Điều Hành Thông Tin thuộc VNPT.HCM
  - + Từ năm 2012 - nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Tổng số cổ phần sở hữu, trong đó : 220.020 cổ phần – 18,34% Vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 40.020 cổ phần – 3,34% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 180.000 cổ phần – 15,00% VDL – Đại diện vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông
- Số cổ phần người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

### **ÔNG THÂN QUỐC TƯỜNG – THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC**

- Ngày tháng năm sinh : 24/04/1970
- Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- CMND : 022506212 cấp ngày 01/07/2014 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam



## **THÔNG TIN TÓM TẮT CTCP DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN**

- Địa chỉ thường trú : 198/12 Đường số 8, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện tử Viễn thông
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ tháng 12/1997 – năm 2002 : Công tác tại Công ty Dịch vụ Viễn thông Sài Gòn
  - + Từ năm 2002 – tháng 10/2007 : Công tác tại Công ty Dịch vụ Viễn thông Sài Gòn  
chức vụ : Tổ trưởng Tổ Kỹ thuật
  - + Từ tháng 11/2007 – tháng 01/2008 : Công tác tại Công ty Dịch vụ Viễn thông Sài Gòn  
chức vụ : Phó Tổ trưởng vô tuyến Sài Gòn
  - + Từ tháng 02/2008 – tháng 05/2008 : Công tác tại Công ty Dịch vụ Viễn thông Sài Gòn  
chức vụ : Phó Ban quản lý xây dựng CSHT các trạm BTS mạng Vinaphone
  - + Từ tháng 06/2008 – tháng 12/2012 : Công tác tại Ban Quản Lý Dự án thuộc Viễn thông TPHCM, chức vụ : Trưởng Phòng dự án BTS Ban Quản lý dự án
  - + Từ tháng 01/2013 – tháng 10/2014 : Trưởng Phòng dự án BTS Ban Quản lý dự án Đông TP thuộc Viễn thông TPHCM.
  - + Từ tháng 12/2015 – nay : Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
  - + Từ tháng 05/2016 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Tổng số cổ phần sở hữu, trong đó : 216.750 cổ phần – 18,06% VDL
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 36.750 cổ phần – 3,06% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 180.000 cổ phần – 15,00% VDL – Đại diện vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông
- Số cổ phần của người liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**ÔNG HOÀNG QUỐC TRƯỜNG – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Ngày tháng năm sinh : 22/09/1970
- Nơi sinh : Tp. Thừa Thiên Huế
- CMND : 023325921 cấp ngày 08/6/2010 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 29, đường 6, KP5, P. Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ chuyên ngành Viễn thông - CNTT
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Giám Đốc Trung tâm Viễn thông Thủ Đức;  
Phó Phòng Viễn thông – VNPT TPHCM;  
Trưởng phòng Mạng và Dịch vụ – VNPT TPHCM;  
Giám Đốc Trung tâm Viễn thông Sài Gòn.
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ tháng 11/1993 – tháng 04/1999 : Kỹ sư Công ty Điện thoại – Bưu điện TPHCM
  - + Từ tháng 05/1999 – tháng 05/2008 : Chuyên viên Phòng Viễn thông – VNPT TPHCM
  - + Từ ngày 30/05/2008 – tháng 08/2009 : Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ khách hàng và Quản lý cước
  - + Từ ngày 18/08/2009 – tháng 05/2010 : Quyền Trưởng phòng Phòng Viễn thông – VNPT TPHCM
  - + Từ ngày 05/05/2010 – nay : Phó Phòng Viễn thông – VNPT TPHCM, Trưởng phòng Mạng và Dịch vụ – VNPT TPHCM, Giám Đốc Trung tâm Viễn thông Sài Gòn, Giám Đốc Trung tâm Viễn thông Thủ Đức
  - + Từ năm 2012 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người liên quan : Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**ÔNG VÕ THÀNH NẠI – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Ngày tháng năm sinh : 28/2/1959
- Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- CMND : 023146534 cấp ngày 04/12/2008 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 377/17 Lê Quang Định, P5, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Tốt nghiệp THPT
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Xí nghiệp Cấp Viễn thông
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ tháng 12/1982 – tháng 07/1987 : Công tác tại Công ty Công Trình Bưu Điện – Bưu Điện TPHCM.
  - + Từ tháng 07/1987 - tháng 04/1993 : Công tác tại Chi nhánh Điện thoại Gia đình thuộc Công ty Điện Thoại – Bưu Điện TPHCM.
  - + Từ tháng 04/1993 – tháng 04/1994 : Công tác tại Tổng Đội xây lắp thuộc Công ty Điện thoại – Bưu Điện TPHCM.
  - + Từ tháng 04/1994 – nay : Công tác tại Công ty Công Trình Bưu Điện – Bưu Điện TPHCM. Chức vụ: Giám Đốc Xí nghiệp.
  - + Từ năm 2006 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 2.650 cổ phần – 0,22% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**BÀ NGUYỄN THỊ CHINH – THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Ngày tháng năm sinh : 25/2/1972
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- CMND : 025226373 cấp ngày 05/12/2009 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 302/10 Phan Huy Ích, P.12, Q.Gò Vấp, TPHCM
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ tháng 07/1996 – tháng 10/2006 : Công tác tại Công ty Công trình Bưu điện các chức vụ: Chuyên viên KH-KD, Tổ trưởng Tổ KH-KD
  - + Từ tháng 11/2006 – tháng 07/2009 : Công tác tại CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện – Chức vụ : Trưởng Phòng KH-KD
  - + Từ tháng 08/2009 – nay : Công tác tại CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện – Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
  - + Từ năm 2012 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 9.840 cổ phần – 0,82% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**2. Ban kiểm soát**

| STT | Họ tên            | Chức vụ    |
|-----|-------------------|------------|
| 1   | Hồ Thị Thu Trang  | Trưởng BKS |
| 2   | Nguyễn Tấn Đạt    | Thành viên |
| 3   | Phạm Thị Thúy Nga | Thành viên |

- **Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát**

**BÀ HỒ THỊ THU TRANG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

- Ngày tháng năm sinh : 29/6/1968
- Nơi sinh : Tiền Giang
- CMND : 024354846 cấp ngày 15/6/2005 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 43/14/13, Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TPHCM
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính kế toán
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Kế Toán Trưởng Viễn Thông TP.Hồ Chí Minh
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1992 – năm 2003 : Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Điện thoại TP
  - + Từ năm 2003 – ngày 15/05/2009 : Phó Phòng KTTK-TC Công ty Điện thoại Tây Thành phố
  - + Từ ngày 15/5/2009 – 2014 : Công tác tại Viễn thông TP.HCM - Chức vụ : Phó Phòng TC-KTTK
  - + Từ năm 2015 - nay : Công tác tại Viễn thông TP.HCM - Chức vụ: Kế toán Trưởng
  - + Từ năm 2012 - nay : Được Viễn thông TP giao nhiệm vụ Trưởng BKS CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan : Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**ÔNG NGUYỄN TẤN ĐẠT – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Ngày tháng năm sinh : 28/09/1975
- Nơi sinh : Long An
- CMND : 022735437 cấp ngày 03/8/2006 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 193bis Bùi Thị Xuân, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Kế Toán Trưởng Trung tâm Kinh doanh VNPT TP.HCM – CN Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 1999 – năm 2012 : Công tác tại Phòng KTTK-TC Bưu Điện TP.HCM nay là Viễn Thông TP.HCM - Chức vụ Chuyên viên, Tổ trưởng
  - + Từ năm 2013 – tháng 06/2015 : Công tác Trung tâm Kinh doanh thuộc viễn thông TPHCM – Chức vụ : Kế Toán Trưởng
  - + Từ tháng 07/2015 - nay : Công tác tại Trung tâm Kinh doanh VNPT TP.HCM – CN Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông – Chức vụ : Kế Toán Trưởng
  - + Từ năm 2011 - nay : Thành viên BKS CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**BÀ PHẠM THỊ THÚY NGA – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

- Ngày tháng năm sinh : 04/07/1973
- Nơi sinh : Hưng Yên
- CMND : 024780384 cấp ngày 05/10/2007 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 158JK Trần Quang Khải, P.Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Phòng TC-KTKH Viễn Thông TP.Hồ Chí Minh
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ tháng 05/1995 – tháng 05/1997 : Công ty than Miền Nam
  - + Từ tháng 07/1997 – tháng 08/2009 : Công tác tại phòng KTTK-TC Bưu Điện TP.HCM
  - + Từ tháng 09/2009 – tháng 12/2012 : Công tác Trung tâm hỗ trợ khách hàng và quản lý cước thuộc Viễn thông TP.HCM– Chức vụ : Phó Giám Đốc
  - + Từ tháng 01/2013 - tháng 12/2014 : Công tác tại Trung tâm Kinh doanh thuộc Viễn thông TP.HCM - Chức vụ : Phó Giám Đốc
  - + Từ tháng 01/2015 – nay : Công tác tại Phòng Kế Toán Kế Hoạch thuộc Viễn thông TP.HCM - Chức vụ : Phó Phòng
  - + Từ năm 2012 – nay : Thành viên BKS CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không có
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có
- Số cổ phần người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

**3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

| STT | Họ tên           | Chức vụ                           |
|-----|------------------|-----------------------------------|
| 1   | Thân Quốc Tường  | Tổng Giám đốc                     |
| 2   | Nguyễn Thị Chinh | Phó Tổng Giám đốc                 |
| 3   | Võ Thành Nại     | Giám đốc Xí nghiệp Cấp Viễn thông |
| 4   | Phan Thị Kim Thy | Kế toán Trưởng                    |

- **Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Sơ yếu lý lịch Ông **Thân Quốc Tường**, Bà **Nguyễn Thị Chinh** và Ông **Võ Thành Nại** vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị.

**BÀ PHAN THỊ KIM THY – KẾ TOÁN TRƯỞNG**

- Ngày tháng năm sinh : 04/11/1977
- Nơi sinh : Sài Gòn
- CMND : 023127266 cấp ngày 24/02/2014 tại Tp.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 754 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài Chánh – Kế Toán
- Nơi công tác hiện nay : CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có
- *Quá trình công tác:*
  - + Từ năm 2000 – tháng 10/2006 : Công tác tại Công ty Công trình Bưu điện
  - + Từ tháng 11/2006 – tháng 10/2009 : Công tác tại CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện – Chức vụ : Kế toán trưởng Xí Nghiệp Xây Lắp Cấp Viễn Thông
  - + Từ tháng 11/2009 – tháng 06/2011 : Công tác tại CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện – Chức vụ : Phó phòng TC-KT
  - + Từ tháng 07/2011 - nay : Kế toán trưởng - CTCP Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : 200 cổ phần – 0,02% VDL
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không có



- Số cổ phần người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Thù lao và lợi ích khác : Theo quy định của Công ty

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Xây dựng Công trình Bưu Điện luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014, Luật chứng khoán và các quy định hiện hành về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng. Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCoM, Công ty sẽ có kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty trong thời gian tới như sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng;
- Hiện nay Trưởng Ban kiểm soát không làm việc chuyên trách tại Công ty chưa đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 163 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty sẽ kiện toàn lại nhằm tuân thủ đúng quy định trong thời gian tới.
- Thực hiện rà soát, điều chỉnh lại mô hình tổ chức, cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty;
- Lập kế hoạch đào tạo cụ thể cho CBCNV của công ty, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề mà Công ty đang hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
- Ban điều hành Công ty định kỳ đều có kế hoạch rõ ràng cho các cuộc họp, thường xuyên quan tâm giám sát và giải quyết kịp thời những vấn đề tồn đọng trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Công ty quản lý tài chính của Công ty;
- Rà soát nguồn nhân lực trong toàn công ty, đánh giá lại hiệu quả sử dụng, tăng cường cơ chế khuyến khích nguồn nhân lực đóng góp có hiệu quả thông qua cơ chế tiền lương, thưởng phù hợp với từng thời kỳ phát triển của công ty.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

### **III. PHỤ LỤC**

1. Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2016;
2. Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016;
3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần 04.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2017

| <b>TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH<br/>CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BƯU ĐIỆN</b>   |  |
|---|--|
| <p><b><u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRI</u></b></p>   <p>NGUYỄN GIANG ĐÔ</p>                            | <p><b><u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u></b></p>  <p>THÂN QUỐC TƯỜNG</p>     |
| <p><b><u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u></b></p>  <p>HỒ THỊ THU TRANG</p>   | <p><b><u>KẾ TOÁN TRƯỞNG</u></b></p>  <p>PHAN THỊ KIM THY</p> |
| <b>TỔ CHỨC TƯ VẤN<br/>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>   |  |
| <p><b><u>GIÁM ĐỐC PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</u></b></p>   <p>LÊ QUANG NGỌC THANH</p> |  |